

Số: 05/2020/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 19 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-DS ngày 15/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn :** Ông **VÕ VĂN K**, Sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền cho ông K : Anh **TRẦN VĂN L**, Sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp MQ, xã TT, huyện CB, tỉnh TG.

*** Bị đơn :** Ông **NGUYỄN VĂN S**, Sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :**

Bà **VÕ THỊ T**, Sinh năm 1971

Anh **VÕ THANH L**, Sinh năm 1990

Anh **VÕ HOÀNG Q**, Sinh năm 1992

Chị **LÊ THỊ THÙY L**, Sinh năm 1993

Cháu **VÕ LÊ NGỌC H**, Sinh năm 2014

Cháu **VÕ LÊ QUANG Đ**, Sinh năm 2018

Đại diện theo pháp luật cho cháu H, cháu Đ: Anh **VÕ THANH L**, Sinh năm 1990 (Là cha ruột của hai cháu).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà T, anh L, anh Q, chị L ủy quyền cho anh Trần Văn L)

- Bà **PHAN THỊ N**, Sinh năm 1966

- Anh **NGUYỄN PHƯỚC T**, Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi quyền sử dụng đất theo tờ đồ đất phía ông Võ Văn K và ông Nguyễn Văn S xác lập bằng giấy tay ngày 26/5/2012.

- Ông Võ Văn K và các thành viên trong hộ gia đình ông K gồm: bà Võ Thị T, anh Võ Thanh L, anh Võ Hoàng Q, chị Lê Thị Thùy L, cháu Võ Lê Ngọc H, cháu Võ Lê Quang Đ thống nhất đồng ý chuyển đổi cho ông Nguyễn Văn S và các thành viên trong hộ gia đình ông S gồm: bà Phan Thị N, anh Nguyễn Phước T một phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 241,8 m² thuộc thửa đất số 392, tờ bản đồ số: THC2, diện tích thửa là 3.276 m² do UBND huyện CB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/5/2005 cho ông Võ Văn K đại diện hộ đứng tên. Phần đất tọa lạc tại ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG và có tứ cận như sau:

- + Hướng B giáp đất ông Nguyễn Văn S.
- + Hướng N giáp đất ông Võ Văn K.
- + Hướng Đ giáp đất ông Nguyễn Văn S.
- + Hướng T giáp đất ông Võ Văn K.

- Ông Nguyễn Văn S và các thành viên trong hộ gia đình ông S gồm: bà Phan Thị N, anh Nguyễn Phước T thống nhất đồng ý chuyển đổi cho ông Võ Văn K và các thành viên trong hộ gia đình ông K gồm: bà Võ Thị T, anh Võ Thanh L, anh Võ Hoàng Q, chị Lê Thị Thùy L, cháu Võ Lê Ngọc H, cháu Võ Lê Quang Đ một phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 143,9 m² thuộc thửa đất số 393, tờ bản đồ số: THC2, diện tích thửa là 503 m² do UBND huyện CB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/12/2001 cho ông Nguyễn Văn S đại diện hộ đứng tên. Phần đất tọa lạc tại ấp 2, xã TH, huyện CB, tỉnh TG và có tứ cận như sau:

- + Hướng B giáp đất đường bê tông.
- + Hướng N giáp đất ông Võ Văn K.
- + Hướng Đ giáp đất ông Nguyễn Văn S.
- + Hướng T giáp đất ông Võ Tấn C.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo đối với hai phần đất mà hai bên chuyển đổi)

- Ông Võ Văn K tự nguyện hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thực hiện ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Hộ ông Võ Văn K và hộ ông Nguyễn Văn S liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất cho nhau theo quy định của pháp luật ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông Kỳ chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn S về việc rút lại đơn yêu cầu phản tố. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn S theo đơn phản tố đề ngày 03/6/2019.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị N và anh Nguyễn Phước T về việc rút lại đơn yêu cầu độc lập. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Phan Thị N và anh Nguyễn Phước T theo đơn yêu cầu độc lập đề ngày 03/6/2019.

Về án phí:

+ Ông Võ Văn K chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10251 ngày 15/5/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên ông còn phải nộp tiếp 100.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn S chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10349 ngày 03/6/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên ông được hoàn lại 150.000 đồng.

+ Hoàn lại cho bà Phan Thị N và anh Nguyễn Phước T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N và anh T đã nộp theo biên lai thu số 10348 ngày 03/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN TRUNG TÍNH